|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG | | **ĐÁP ÁN KẾT THÚC HỌC PHẦN** | | | | | | | | |
| **KHOA XÃ HỘI NHÂN VĂN** | | | | Học kỳ: | **1** | Năm học: | | **2021 - 2022** | | |
| Mã học phần: | Tên học phần: Lịch sử Nhật Bản | | | | Tín chỉ: 02 | | | | Khóa: 25 | |
| Mã nhóm lớp HP: | …………………………………….. | | - Đề thi số: | | **2** | | - Mã đề thi: | | | **………** |
| Thời gian làm bài: | 60 phút | | | | | | | | | |
| Hình thức thi: | **Tự luận (được phép sử dụng tài liệu)** | | | | | | | | | |

**Đáp án:**

Câu 1.

**1. Sự phát triển kinh tế:**

- Tuy là nước bại trận và bị chiếm đóng , nhưng từ 1952 kinh tế Nhật Bản phục hồi nhanh đạt mức “ thần kì” với biểu hiện cụ thể sau (0,25đ)

- Trong những năm 1950 – 1960, tốc độ tăng trưởng hàng năm của công nghiệp Nhật Bản là 15.9 %, gấp 6 lần Mỹ (2.6%), hơn gấp 5 lần Anh (2.9%), xấp xỉ 3 lần Pháp (5.4%). Những năm 1961 – 1970, con số này của Nhật Bản là 13.5 % (0,25đ)

- Năm 1965, Nhật vượt qua Pháp, Anh. (0,25đ)

- - Năm 1968, Nhật vượt qua CH Liên bang Đức (Tây Đức). 1968, trở thành nền kinh tế lớn thứ 2 trong hệ thống TBCN, sau Mỹ. (0,25đ)

- Mặc dù vẫn chịu sự chi phối của những quy luật kinh tế nhưng trong thập kỷ 60, tổng sản phẩm quốc dân tăng trung bình hàng năm là 10 %. (0,25đ)

- Trong những năm 1970, mặc dầu gặp khủng hoảng dầu lửa nhưng kinh tế Nhật vẫn đạt mức tăng trưởng trung bình trên 7%, một tỷ lệ rất cao đương thời. (0,25đ)

- Trong những năm 1970 – 1973, tốc độ tăng trưởng của Nhật Bản giảm xuống chỉ còn 7,8 nhưng vẫn cao hơn tiêu chuẩn quốc tế. (0,25đ)

- Nhật Bản trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới (cùng với Mỹ và Tây Âu). (0,25đ)

**Ngyên nhân (1.5)**

\_ Nguyên nhân quốc tế (1.0 đ.)

- Nguyên nhân trong nước (1.5 đ)

**Bài học cho Việt Nam (2.5đ)**

- Tinh thần lao động sáng tạo cần kiệm của nhân dân Nhật Bản (0,5 đ).

- Sử dụng hiệu quả vốn nước ngoaì (0,5 đ).

- Tăng cường quản lí tổ chức , điều tiết nền kinh tế.(0.75 đ).

- Đào tạọ nguồn nhân lực cao để tiếp nhận khoa học kĩ thuật tiên tiến vào sản xuát (0,75 đ)

**CẤU 2 : Những nét lớn quan hê quốc té của Nhật Bản từ những năm 1950 – 1973. Tác dụng của quan hệ Nhật Bản – Hoa Kì với Nhật Bản? ( 2+2 = 4 đ)**

**Những nét lớn quan hê quốc té của Nhật Bản những năm 1950 – 1973**. ( 2đ)

- Hiệp ước An ninh Nhật Mỹ 1951 (0,5đ).

- Nhật trở thành thành viên Liên hợp quốc (0,5đ).

- Cải thiện quan hệ với ĐN Á sau 1950 (0,5đ).

- Bình thường quan hệ với CHND Trung Hoa (0,5 đ)

**Tác dụng của quan hệ Nhật bản – Hoa Kì với Nhật Bản? ( 2 đ)**

Hiệp ước qui định Hoa Kì được đóng quân và xây dựng căn cứ quân sự ở Nhật. Đều n2y có lợi cho Nhật , vì: (0,5đ)

- Nhật được Hoa kì bảo trợ an ninh : chí ohi phí quốc phòng thấp , tập trung vốn cho kinh tế-(0,5đ)

- An ninh được đảm bảo, chỉ chăm lo về kinh tế (0,5đ)

- Nhật nhận những đơn hàng quân sự của Hoa kì – có lợi nhuận cao (0,5đ).

*Ngày biên soạn: 14/12/2021*

**Giảng viên biên soạn đáp án: TS. Trịnh Tiến Thuận**

*Ngày kiểm duyệt: 14/12/2021*

**Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đáp án: Th.S Dương Ngọc Phúc**